LỜI TÒA SOẠN: Trong các ngày 27-28/2/2009 tại Đà Nẵng, Ban Chủ nhiệm Đề tài KX03-12/06-10 "***Sự phát triển văn hóa và con người ở một số nước Đông Á. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế*** do Viện Nghiên cứu Trung Quốc chủ trì, phối hợp với Viện Phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng tổ chức Hội thảo khoa học lần thứ II. Nhằm kịp thời cung cấp thông tin cho bạn đọc tham khảo, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc lựa chọn một số bài tham luận được gửi đến và trình bày tại cuộc Hội thảo và in thành Số chuyên đề "**Sự phát triển văn hóa và con người Đông Á**". Những quan điểm của các tác giả, là của riêng các tác giả, không phải là quan điểm của Tạp chí"

SỰ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ VÀ CON NGƯỜI Ở MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG Á TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ: CHIA SẺ THÔNG TIN VÀ GỢI MỞ NHỮNG VẤN ĐỀ CÙNG TRAO ĐỔI

(BÁO CÁO ĐỀ DẪN)

PGS.TS ĐỖ TIẾN SÂM
Viện Nghiên cứu Trung Quốc
Chủ nhiệm Đề tài KX 03.12/06-10

Tiếp theo hội thảo lần thứ Nhất, hôm nay tại thành phố Đà Nẵng tươi đẹp và mến khách – nơi không chỉ có vị trí địa – chính trị, địa kinh tế, mà còn có vị trí địa – văn hoá quan trọng, Ban Chủ nhiệm Đề tài KX03.12/06-10 do Viện Nghiên cứu Trung Quốc chủ trì với sự giúp đỡ và phối hợp của Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội Đà Nẵng, tổ chức hội thảo lần thứ Hai.

Đây là dịp tốt để các nhà khoa học và hoạt động thực tiễn ở cả 3 miền Bắc, Trung và Nam cùng nhau trao đổi những vấn đề và nội dung quan trọng trong sự phát triển văn hoá và con người ở Đông Á, từ đó gợi mở những suy nghĩ và kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

Trước khi đi vào hội thảo, tôi xin nhắc lại 5 mục tiêu mà Đề tài cần đạt được, bao gồm:

Một là, làm rõ một số nhân tố cơ bản tác động tới sự phát triển văn hoá và con người ở một số nước Đông Á trong quá trình hội nhập quốc tế. Những nhân tố

đó cũng đang tác động đến sự phát triển của văn hoá và con người ở Việt Nam.

Hai là, đánh giá khái quát một số nét cơ bản về thực trạng phát triển văn hoá và con người ở một số nước Đông Á trong quá trình hội nhập quốc tế.

Ba là, nêu bật một số đặc điểm cơ bản của sự phát triển văn hoá và con người ở một số nước Đông Á.

Bốn là, làm rõ vai trò và sự tác động của yếu tố văn hoá và con người đối với sự phát triển bền vững ở một số nước Đông Á trong quá trình hội nhập quốc tế.

Năm là, rút ra một số bài học kinh nghiệm và gợi ý chính sách cho Việt Nam về phát triển văn hoá và con người trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Tại hội thảo lần này, về phần "Hội" theo đặt hàng của Ban Tổ chức và căn cứ vào các tham luận được gửi đến, chúng tôi tạm thời chia làm ba chủ đề lớn:

Về chủ đề về phát triển văn hoá

Trong chủ đề này, có một số tham luận được gửi đến: PGS.TS. Hồ Sỹ Quý tập trung giải mã mô hình phát triển Đông Á và Đông Nam Á, vấn đề sử dụng sức mạnh của văn hoá và con người, sau đó đưa ra 3 gợi ý đối với Việt Nam. PGS.TS. Trần Lê Bảo đi sâu phân tích một số giá trị văn hoá truyền thống cơ bản và ảnh hưởng của nó đến sự phát triển văn hoá và con người ở Đông Á khi hội nhập quốc tế. Tác giả rút ra nhận xét cho rằng: Trong điều kiện toàn cầu hoá hiện nay, các cộng đồng Đông Á nếu biết kết hợp hài hoà các giá trị truyền thống với các giá trị hiện đại, biết loại bỏ những yếu tố lỗi thời, giữ lấy tinh hoa, tăng cường giao lưu văn hoá với quốc tế để tiếp nhận những giá trị văn hoá mới v.v..., sẽ vượt qua được mọi thách thức, mới có thể khơi dậy được vai trò động lực của các giá trị văn hoá truyền thống, phục vụ sự phát triển và tiến bộ xã hội.

Ngoài ra, xoay quanh chủ đề về phát triển văn hoá, một số tác giả đã đi sâu vào một khía cạnh cụ thể hoặc mang tính định hướng phát triển như: GS.TS. Dương Phú Hiệp đề cập đến chính sách văn hoá và ngoại giao văn hoá của Nhật Bản; Ths. Phạm Hồng Yến tập trung bàn về ngoại giao văn hoá của Trung Quốc trong hội nhập quốc tế; TS. Nguyễn Xuân Cường đi sâu phân tích những nội dung chủ yếu của *quan điểm phát triển khoa học* – mà hạt nhân của nó là "lấy con người làm gốc", yêu cầu cơ bản là phát triển toàn diện hài hoà bền vững giữa các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội và bảo vệ môi trường. Báo cáo chưa đề cập đến việc vận dụng quan điểm khoa học vào trong thực tiễn. Vì vậy, nhân dịp này tôi xin cung cấp thêm một số thông tin: Ngày 23/1/2009 gần đây, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã họp để học tập quán triệt quan điểm phát triển khoa học, sau đó nêu lên việc xây dựng "6 công trình lớn" trong thời gian tới, bao gồm: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, văn minh sinh thái và xây dựng Đảng.

Như vậy, *văn hoá và văn minh sinh thái* trở thành hai trong sáu công trình xây dựng lớn ở Trung Quốc trong giai đoạn mới của thế kỷ mới.

Trên đây là phần "Hội" (hội nghị) mà chúng ta sẽ nghe các tác giả trình bày những "tinh hoa" trong các bài viết của họ. Còn về phần "Thảo" (thảo luận), chúng tôi mong muốn được các nhà khoa học trao đổi thêm nhằm làm sáng tỏ một số vấn đề sau đây:

Một là, trong khi thừa nhận và khẳng định *toàn cầu hoá kinh tế là một xu thế khách quan*, thì có hay không *toàn cầu hoá văn hoá* ? Chúng tôi mong các nhà khoa học cho biết thêm những thông tin khác nhau về vấn đề này. Ở đây, chúng tôi chỉ xin cung cấp quan điểm của học giả Trung Quốc – GS. Trần Hy, khoa Văn học – trường Đại học Trung Sơn Trung Quốc thừa nhận rằng: "Vấn đề hiện nay là toàn cầu hoá đang lan rộng sang lĩnh vực văn hoá"; nhưng đồng thời lại cho rằng: "*Thời đại toàn cầu hoá kinh tế, nhưng văn hoá phải đa nguyên*". "Nhìn từ ý nghĩa cả chiều rộng lẫn chiều sâu, điều kiện quan trọng nhất để văn hoá tồn tại, phát triển là sự khác biệt. Sự khác biệt không chỉ để tham chiếu, tự mình phát hiện cái mới, nhận thức khách thể mà còn để tổ chức cuộc sống nhân loại hài hoà, khoan dung, là điều kiện tất yếu để phát triển văn hoá đa dạng, đa nguyên".[1] Đây có thể là "tiếng nói chung" của các nhà khoa học Trung Quốc mà tôi được có dịp gặp gỡ và trao đổi. Chúng tôi rất mong được các nhà khoa học có mặt tại cuộc hội thảo này bình luận và chia sẻ ý kiến của mình về quan điểm nêu trên.

Hai là, nhằm tận dụng những cơ hội mà toàn cầu hoá kinh tế tạo ra, các quốc gia và vùng lãnh thổ Đông Á với những mức độ và ở các thời điểm khác nhau, đều đã tích cực và chủ động hội nhập vào kinh tế quốc tế, cả ở cấp khu vực và toàn cầu. Vấn đề đặt ra trong lĩnh vực văn hoá là, xử lý *mối quan hệ giữa giữ gìn phát huy bản sắc văn hoá dân tộc với tiếp nhận tinh hoa văn hoá thế giới* như thế nào? Chúng tôi rất muốn được các nhà khoa học chia sẻ những suy nghĩ của mình. Nhân đây, tôi cũng xin cung cấp một số thông tin: Trong bài viết "*Giao lưu văn hoá và cộng sinh văn hoá*" đăng trên tờ Thời đại số 7 ra ngày 13–19/2/2008, GS.TS. Hoàng Ngọc Hiến đã trích dẫn lời của Nguyên Quân cho rằng: "Trong giao lưu văn hóa - đi cùng với hoà nhập kinh tế - xã hội và khoa học kỹ thuật, *sự cộng sinh là tất yếu và là một nét mới của văn hoá thế giới*"…Cương quyết chối bỏ, *khước từ cộng sinh văn hoá*, chỉ "thu hút tinh hoa" khoa học kỹ thuật và hoà nhập kinh tế *là ảo tưởng và sẽ biến văn hoá dân tộc thành một thứ hàng du lịch rẻ tiền*".[2]

Đây là "cái chung" hay "cái phổ biến", còn đối với các quốc gia trong khu vực

hiện do Đảng Cộng sản cầm quyền như Việt Nam và Trung Quốc, còn nảy sinh một vấn đề riêng hay "đặc thù" là xử lý mối quan hệ giữa Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (Việt Nam) hay Chủ nghĩa Mác, Tư tưởng Mao Trạch Đông, Lý luận Đặng Tiểu Bình, Tư tưởng "Ba đại diện" (Trung Quốc) với tư cách là "nền tảng tư tưởng" hay "tư tưởng chỉ đạo" với các luồng tư tưởng khác tràn vào khi mở cửa hội nhập quốc tế và những tư tưởng mới nảy sinh từ ngay trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế thị trường v.v... Ở Việt Nam tôi chưa rõ lắm (mong các nhà khoa học chỉ bảo thêm), còn ở Trung Quốc, mối quan hệ giữa "chỉ đạo nhất nguyên" của Đảng Cộng sản cùng với "kiêm dung đa nguyên" trong xã hội trong lĩnh vực phát triển văn hoá đang là "điểm nóng" và "vấn đề khó" cả trong lý luận và thực tiễn. Trong quá trình thảo luận và tranh luận, ở Trung Quốc đã xuất hiện các trường phái khác nhau như: phái Mác-xít, phái bảo thủ văn hoá, phái tự do văn hoá v.v... Cho đến nay, các trường phái trên vẫn còn có ý kiến khác nhau về vấn đề "nhất nguyên hoá tư tưởng chỉ đạo" và vấn đề xử lý mối quan hệ giữa sự "chỉ đạo nhất nguyên" với "kiêm dung đa nguyên". Theo GS. Phương Khắc Lập, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu sinh thuộc Viện Hàn lâm KHXH Trung Quốc: Trường phái sáng tạo tổng hợp Mác-xít đã xác định rõ rằng, lấy chủ nghĩa Mác làm sự "chỉ đạo nhất nguyên", nhưng điều đó không có nghĩa là bài xích khoa học, dân chủ, pháp quyền, hiện đại hoá, cùng với một số tài nguyên tư tưởng trong Nho giáo và chủ nghĩa tự do, tất cả đều có thể lấy "ý thức chi viện" để "kiêm dung" hoặc "tổng hợp lại một cách biện chứng".[3]

Ba là, từ việc nhận thức và xử lý các mối quan hệ nêu trên, các nước và vùng lãnh thổ ở Đông Á đã có những chủ trương và chính sách gì mới trong phát triển văn hoá khi hội nhập quốc tế? GS.TS Dương Phú Hiệp và Ths. Phạm Hồng Yến đã đề cập đến ngoại giao văn hóa ở Nhật Bản và Trung Quốc. Còn riêng đối với Trung Quốc, tôi xin bổ sung thêm: Nhằm thích ứng với những biến đổi mới của tình hình quốc tế, đồng thời thể hiện tinh thần "tiến cùng thời đại" về mặt đối ngoại, trong một bài viết gần đây, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc Dương Khiết Trì đã nêu lên 3 định hướng cho nền ngoại giao Trung Quốc trong thời gian tới là *ngoại giao kinh tế, ngoại giao an ninh và ngoại giao công cộng*. Ở đây, khái niệm "ngoại giao công cộng" (tiếng Anh là Public Diplomacy) có nội hàm rộng hơn "ngoại giao văn hoá". Nó được các học giả Mỹ nêu lên năm 1965, sau đó được sử dụng rộng rãi ở Mỹ và một số nước phương Tây. Nay Trung Quốc tiếp nhận và trở thành một định hướng chính sách ngoại giao của mình. Phải chăng đây là một biểu hiện của việc

tiếp thu *tinh hoa văn hoá nhân loại* mà văn kiện các Đại hội 16 và 17 Đảng Cộng sản Trung Quốc đã xác định.

Với Việt Nam, năm 2009 cũng được xác định là Năm ngoại giao văn hoá. Vậy thì, ngoài ngoại giao văn hoá, các nước Đông Á còn có những chủ trương chính sách gì khác nữa? Riêng đối với Trung Quốc, ngoài định hướng mới về mặt ngoại giao vừa nêu ở trên, năm 2009 này mặc dù đang phải gồng mình lên để đối phó với khủng hoảng tài chính ngày càng "lan rộng, sâu sắc và gay gắt", nhưng đầu tháng Giêng vừa qua, các nhà khoa học thuộc Trung tâm nghiên cứu hiện đại hoá Trung Quốc – Viện Khoa học Trung Quốc (tương đương với Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam) đã cho công bố công trình nghiên cứu về hiện đại hoá văn hoá, nêu lên ý tưởng chiến lược và kiến nghị chính sách về con đường hiện đại hoá văn hóa Trung Quốc trong thế kỷ 21, theo đó đến cuối thể kỷ 21(tức năm 2100) Trung Quốc sẽ thực hiện toàn diện hiện đại hoá văn hoá với các tiêu chí *trình độ hiện đại hoá đời sống văn hoá đạt mức tiên tiến thế giới, sức sáng tạo văn hoá và sức cạnh tranh văn hoá đứng hàng đầu thế giới.*[4]

Trong hội thảo này, ngoài Trung Quốc- sẽ được trình bày trong tham luận, chúng tôi rất muốn được lắng nghe thêm ý kiến về chính sách văn hoá của các quốc gia khác.

Về chủ đề phát triển con người

Ban Tổ chức cũng đã nhận được hơn 10 tham luận, đề cập đến những kinh nghiệm nói chung, của cả khu vực và riêng của một số quốc gia. TS. Trương Thị Thuý Hằng chủ yếu phân tích các bài học kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực ở một số nước Đông Á, trong đó tập trung xem xét vấn đề chất lượng nguồn nhân lực ở khía cạnh trí lực và thể lực, và một số khía cạnh về sử dụng nhân lực khoa học, bồi dưỡng nhân tài. Tiếp theo, TS. Nguyễn Thị Phương, Ths. Nguyễn Thị Thanh Thuý, Ths. Lý Xuân Chung, PGS.TS Nguyễn Thu Mỹ và PGS.TSKH Trần Khánh lại đi sâu phân tích về kinh nghiệm phát triển nhân lực, nhân tài ở một số quốc gia cụ thể như Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan và Xinhgapo. Các tham luận trên, từ các nguồn tài liệu và cách tiếp cận khác nhau đã phác thảo nên một bức tranh vừa tổng quát, vừa cụ thể về phát triển con người ở Đông Á trong quá trình hội nhập quốc tế, đáng được Việt Nam tham khảo học tập.

Đối với chủ đề này, với cách tiếp cận như khi nói về sự phát triển văn hoá, chúng tôi cũng rất muốn được các nhà khoa học trao đổi một số vấn đề như sau:

Một là, toàn cầu hoá kinh tế phát triển và ngày càng lan rộng đã, đang và sẽ đặt ra những yêu cầu gì cho sự phát triển con người ở khu vực Đông Á?

Hai là, để đáp ứng với yêu cầu đó, các quốc gia Đông Á đã có những chủ trương, chính sách gì trong phát triển con người? Kinh nghiệm với Việt Nam.

Ba là, mối quan hệ giữa văn hoá và con người, sự phát triển văn hoá và phát triển con người. Đây là hai vấn đề, hai nội dung khác nhau có liên quan với nhau hay là một? ở Trung Quốc, trong công trình nghiên cứu về chiến lược hiện đại hoá văn hoá đã nêu ở trên, họ coi chỉ số phát triển con người (HDI) là *một tiêu chí* của hiện đại hoá văn hoá. Vậy thì, quan niệm của các nước khác, trong đó có Việt Nam là thế nào, rất mong được các nhà khoa học trao đổi thêm.

Về kinh nghiệm các địa phương

Ngoài hai chủ đề chính đã nêu ở trên, điểm đặc sắc trong hội thảo lần này là chúng tôi có mời một số chuyên gia nghiên cứu về sự phát triển văn hoá ở một số địa phương. Điều đáng mừng là chúng tôi đã nhận được 5 bản tham luận: PGS.TS. Trương Minh Dục có một công trình nghiên cứu hết sức công phu về giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá Tây Nguyên trong bối cảnh toàn cầu hoá; TS. Lê Văn Đính có bản tham luận rất hay bàn về vấn đề bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Huế trong bối cảnh toàn cầu hoá; còn ThS. Nguyễn Thị Triều đi sâu bàn về một vấn đề hết sức thú vị là phát triển văn hoá đô thị Đà Nẵng trong quá trình hội nhập v.v...

Có thể nói các nội dung được đề cập đến trong các tham luận trên vừa cũ vừa mới, vừa cơ bản vừa cấp bách, vừa là vấn đề khoa học, vừa là đòi hỏi của thực tiễn rất mong được các nhà khoa học có mặt trong hội thảo này chú ý và đóng góp thêm.

*
* *

Chúng ta đang sống trong thời đại mà cạnh tranh sức mạnh tổng hợp đang trở thành một "thước đo" quan trọng để đánh giá sự phát triển của một quốc gia. Trong cạnh tranh sức mạnh tổng hợp thì văn hoá ngày càng trở thành nhân tố quan trọng. Giáo sư Đinh Học Lượng (Đại học KHKT Hồng Kông) cho rằng: "Trong thế giới hiện đại, điều quyết định *địa vị, ảnh hưởng, vận mệnh* của một quốc gia đã không còn là những điều kiện thiên nhiên ban tặng mà chính là *tố chất, năng lực* của người dân nước đó, là *tính ưu việt của thể chế và chế độ* mà họ tạo dựng nên" . Từ nhận thức này, ông nêu lên quan điểm cho rằng: muốn cho một quốc gia có tiềm lực phát triển bền vững, sức cạnh tranh bền vững, sức mạnh văn minh chỉnh thể, điều căn bản nhất phải có 3 chữ T là *Kỹ thuật* (Technology), *Nhân tài* (Talent) và môi trường *khoan dung* (Talenance). Theo ông, trong 3 chữ T, chữ T thứ nhất cũng không phải dễ thực hiện, nhưng tranh luận không nhiều. Muốn chuyển từ chữ T thứ nhất sang chữ T thứ hai là rất khó, vì nhân tài liên quan đến chế độ giáo dục, chế độ tuyển dụng, chế độ tiền lương tốt, phải có đầu tư mạo hiểm và không dễ

dàng. Khó khăn nhất là chuyển từ chữ T thứ hai sang chữ T thứ ba, đây mới là sự bảo đảm mang tính chế độ căn bản nhất và cũng là quan trọng nhất [5].

Trong công trình nghiên cứu nhan đề "Quyền uy của dân chủ", GS Lưu Vĩnh Cát (Trung Quốc) cho rằng: "Dân chủ là chủ đề của sự phát triển con người trong thế kỷ XXI", thậm chí "là yêu cầu và sự thể hiện chứng tỏ con người thoát khỏi thời kỳ tiền sử" [6]

Như vậy, có thể thấy rằng, 2 trong số 3 chữ T (Nhân tài, Khoan dung) và Dân chủ được nêu ở trên đều có liên quan đến sự phát triển văn hoá và con người.

Công cuộc Đổi Mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo trải qua hơn 20 năm, đã đạt được những thành tựu to lớn, quan trọng và có ý nghĩa lịch sử. Trong 5 mục tiêu phấn đấu mà Đảng ta nêu lên dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh thì có ba nội dung là văn hóa và con người. Giờ đây, với tinh thần tích cực và chủ động hội nhập quốc tế, nhiều vấn đề mới sẽ nảy sinh đòi hỏi không chỉ phải có sự đột phá về lý luận mà nhiều sáng tạo trong thực tiễn cũng cần được tổng kết khái quát thành lý luận để chỉ đạo thực tiễn mới. Ví dụ, Chương trình xây dựng thành phố "5 không" "Ba có"[(7)] của Đà Nẵng là một sáng tạo trong thực tiễn cần được tổng kết, đánh giá và nhân rộng. Đây chính là cơ hội tốt để các nhà nghiên cứu về văn hoá và con người nói chung và những người trực tiếp tham gia vào Chương trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước KX 03.12/06-10 nói riêng, có thể đóng góp trí tuệ và tâm huyết của mình vào việc *góp phần nâng cao nhận thức và tư duy của Đảng ta về phát triển văn hoá và con người Việt Nam* trong quá trình hội nhập quốc tế.

CHÚ THÍCH:

[1] Trần Hy: "*Toàn cầu hoá văn hoá là không thể*". Tạp chí nghiên cứu Trung Quốc, số 1-2008, Tr 64

[2] Hoàng Ngọc Hiến – "*Giao lưu văn hoá và cộng sinh văn hoá*". Báo Thời đại, số 7(13-19/02/2008), Tr 10

[3] Http:/kxfz.people.com.cn/GB/135338/8790209.html

[4] "*Báo cáo hiện đại hóa Trung Quốc 2009 – Nghiên cứu hiện đại hoá văn hoá*"(tiếng Trung Quốc). Http:/www.modenization.com.cn/CMR2009A08.HTM

[5] Đinh Ngọc Lượng- "*Kinh tế Trung Quốc lại trỗi dậy trong cái nhìn so sánh Quốc tế*". Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, Số 5/2008, Tr 19-25

[6] Lưu Vĩnh Cát – "*Dân chủ là chủ đề phát triển con người trong thế kỷ XXI*".(tiếng Trung Quốc).Http://www.wyzxsx.com/article/class16/200705/18574.html

7. "Năm không": không có hộ đói, không có người mù chữ, không có người lang thang xin ăn, không có người nghiện ma tuý trong cộng đồng, không có vụ giết người cướp của.

- "Ba có": Có việc làm, có nhà ở, có nếp sống văn hóa và văn minh đô thị